



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

07/07/2025 – 11/07/2025

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Thị trường đi vào giai đoạn phân hóa, nhóm cổ phiếu Midcap có lợi thế

- Chứng khoán Mỹ lập kỷ lục mới khi báo cáo việc làm tốt hơn kỳ vọng làm dấy lên lạc quan về sức khỏe của nền kinh tế trong bối cảnh những thay đổi lớn về chính sách thuế quan và địa chính trị. S&P 500 và Nasdaq ghi nhận mức tăng tương ứng 1,7% và 1,6%, chốt tuần lần lượt ở mức đạt 6.279,35 điểm và 20.601,1 điểm. Đây là mức điểm chốt phiên cao chưa từng có của cả S&P 500 và Nasdaq, trong khi Dow Jones vượt trội với mức tăng 2,3% trong tuần. Báo cáo hàng tháng từ Cục Thống kê Lao động thuộc Bộ lao động Mỹ cho thấy khu vực phi nông nghiệp của nước này có thêm 147.000 công việc trong tháng 6, vượt xa con số 110.000 công việc mới mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones và con số công việc mới đã được điều chỉnh của tháng 5 là 144.000. Tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 4,1%, trái với dự báo là tăng lên 4,3%. Sau báo cáo, các nhà giao dịch giảm đặt cược vào khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sớm cắt giảm lãi suất. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, thị trường đang đặt cược khả năng 95% Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp tháng 7.
- Nhiều đồng tiền châu Á tăng giá mạnh so với USD. Một phần do xu hướng mất giá trên diện rộng của USD, một phần do các yếu tố khác, nhiều đồng tiền châu Á đang tăng giá mạnh so với USD, như đồng đôla Đài Loan, won Hàn Quốc hay yên Nhật Bản.
- Đối với thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở ngưỡng 1.386,97 điểm, tăng +15,53 điểm, tương đương tăng +1,13% so với tuần trước, đánh dấu tuần tăng thứ 3 liên tiếp và cũng là mức cao nhất trong vòng hơn 3 năm qua. Nhóm cổ phiếu Midcap tăng +3,24%, mạnh nhất thị trường, trong khi nhóm Smallcap tăng + 1,32% và VN30 tăng + 0,87%.
- Một số nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh hơn thị trường như: Logistics (+5,2%), Chứng khoán (+5,1%), Công nghệ (+4,4%), Bảo hiểm (+3,2%), ... ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường: Cao su tự nhiên (-3,1%), Vingroup (-2,3%), Dệt may (-1,6%), ...
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 26.223 tỷ đồng, tăng +9,5% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng vọt +14,3% lên 23.256 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản tuần vừa qua đạt mức cao nhất trong vòng 7 tuần trở lại đây. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 22.013 tỷ đồng, tăng +4,4% so với mức bình quân năm 2024 nhưng giảm -7,5% so với cùng kỳ.
- Khối ngoại mua ròng +5.259 tỷ đồng, mức cao nhất kể từ đầu năm, chủ yếu tập trung ở 2 phiên cuối tuần. Lũy kế từ đầu năm trên toàn thị trường, khối ngoại bán ròng -38.781 tỷ đồng. Tuần vừa qua khối ngoại mua ròng đối với SSI (+667 tỷ đồng), MWG (+529 tỷ đồng), FPT (+515 tỷ đồng), trong khi bán ròng VIC (-368 tỷ đồng), VHM (-163 tỷ đồng), ... trong vòng 1 tháng trở lại đây, khối ngoại đã mua ròng: SSI (+1.246 tỷ đồng), HPG (+1.050 tỷ đồng), MSN (+894 tỷ đồng), trong khi bán ròng VHM (-2.004 tỷ đồng), VIC (-1.032 tỷ đồng), STB (-664 tỷ đồng), v.v...

Thị trường đi vào giai đoạn phân hóa, nhóm cổ phiếu Midcap có lợi thế

- Độ rộng thị trường tuần vừa qua thấp nhất trong 3 tuần, giảm còn 71% số nhóm cổ phiếu tăng điểm từ mức 83%, dòng tiền tăng và tạo hiệu suất tốt ở các nhóm cổ phiếu như: Ngân hàng, chứng khoán, Bất động sản, Thủy sản, Logistics, Bảo hiểm, Viettel, Công nghệ, v.v...
- Về định giá, chỉ số P/E (ttm) của thị trường hiện tại ở mức 14,1 lần, thấp hơn trung bình 3 năm (15,1) lần 1 độ lệch chuẩn và cũng thấp hơn trung bình 5 năm (15,6 lần), là cơ hội tiềm năng cho nhà đầu tư dài hạn.
- Nhận định thị trường: Mức thuế đối ứng đã đến thời hạn chốt vào tuần này. Ngày 4/7, ông Trump cho biết đã ký thư thông báo thuế quan gửi 12 nước, nêu rõ mức thuế cụ thể áp lên mỗi nước khi xuất khẩu hàng hóa sang Mỹ. Ông cho biết những lá thư này sẽ được gửi đi vào ngày thứ Hai (7/7) và các nước có thể “chấp hay hay không thì tùy”. Ông không cho biết những quốc gia và vùng lãnh thổ cụ thể nào sẽ nhận được thư. Ngày 9/7 tới sẽ là ngày mà thuế suất cao hơn của thuế đối ứng sẽ có hiệu lực trở lại đối với các nước chưa đạt thỏa thuận thương mại với Mỹ sau 90 ngày tạm hoãn. Ông Trump ngày 4/7 nói thuế suất của thuế đối ứng có thể sẽ tăng thêm, có thể lên tới 70%, thay vì 50% như đã công bố trước đây.
- Đối với mức thuế đối ứng 20%: Đến nay, phía Mỹ mới thông báo đạt được thỏa thuận với Anh, Trung Quốc và Việt Nam. Trong bối cảnh đàm phán thương mại của Mỹ với một số đối tác lớn vẫn chưa mang lại thỏa thuận và mức thuế đối ứng có thể lên tới 70% thay vì 50%. Việc Việt Nam đạt được thỏa thuận sớm trước thời hạn được xem là lợi thế khi kết thúc “hiệp 1” và diễn biến trong “hiệp 2” ở tuần này khả năng sẽ định hình lợi thế của Việt Nam đối với các nước trong khu vực cũng như các đối thủ cạnh tranh. Thị trường trong nước đã có phản ứng tích cực với mức thuế 20%, thanh khoản có phiên bùng nổ gần 39.000 tỷ đồng, cao nhất 3 tháng, bên cạnh đó là khối ngoại mua ròng mạnh hơn 4.000 tỷ đồng ở 2 phiên cuối tuần. Phiên thứ 2 đầu tuần (7/7), thị trường sẽ đón nhận lượng hàng 39.000 tỷ đồng về tài khoản trong phiên chiều và đó sẽ là tín hiệu kiểm tra sức mạnh của dòng tiền ở thời điểm này. Đối với tuần mua ròng khá tích cực của khối ngoại, đây có thể là hoạt động mang tính cơ cấu danh mục hơn là dòng tiền đầu cơ khi dòng vốn qua các quỹ ETF vẫn ghi nhận bán ròng trong tuần vừa qua dù tổng mức mua ròng toàn thị trường hơn 5.000 tỷ đồng. Nhóm cổ phiếu chứng khoán đang có lợi thế khi có tới 4 cổ phiếu góp mặt trong Top 10 cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất tuần vừa qua. Sau thông tin về thuế quan, loạt dữ liệu vĩ mô 6 tháng đầu năm cũng đã được công bố với nhiều tín hiệu tích cực từ mức tăng trưởng GDP ngoạn mục ngược dòng thách thức toàn cầu. Trong bối cảnh các thông tin hỗ trợ then chốt gần như đã được công bố, phía trước là mùa báo cáo bán niên. Do vậy, khả năng thị trường sẽ đi vào giai đoạn phân hóa theo thông tin kết quả kinh doanh. Hiện tại, nhóm cổ phiếu có vốn hóa trung bình (Midcap) đang có lợi thế dù vẫn còn cách đỉnh 12% so với nhóm Bluechips (VN30) chỉ còn cách đỉnh chưa đầy 5%. Như đã phân tích ở báo cáo tuần trước, trong nhóm Bluechips hoặc nhóm cổ phiếu trụ/dẫn dắt. Ở nhóm Vingroup, dòng tiền ròng đã có dấu hiệu giảm 6 tuần liên tiếp, bên cạnh đó mức tập trung vốn cũng giảm từ tỷ trọng 8% toàn thị trường về còn 3,2% ở tuần vừa qua. Đây đang là lực cản chính đối trong bối cảnh thị trường gặp cản ở vùng 1.400 điểm. Trong kịch bản cơ bản: thị trường có sự phân hóa, chỉ số Vn-Index dao động trong biên độ hẹp dưới ngưỡng 1.400 điểm, nhóm Midcap có lợi thế. Khả năng phiên đầu tuần (7/7) sẽ có rung lắc trong phiên chiều khi lượng hàng lớn về tài khoản, trong kịch bản điều chỉnh, chỉ số Vn-Index có thể kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1.360 điểm.

Các sự kiện chính trong tuần này (07/07 – 11/07)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
7	 Úc: Quyết định về lãi suất của RBA  Mỹ: Kỳ vọng lạm phát của người tiêu dùng (tháng 6)	 Trung Quốc: Chỉ số giá tiêu dùng CPI (tháng 6)  Trung Quốc: Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng 6)	 Mỹ: Biên bản họp của FOMC  Mỹ: Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu  Đức: Chỉ số giá tiêu dùng CPI (Tháng 6)	 Anh: Chỉ số tăng trưởng GDP (Tháng 5)  Canada: Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 6)

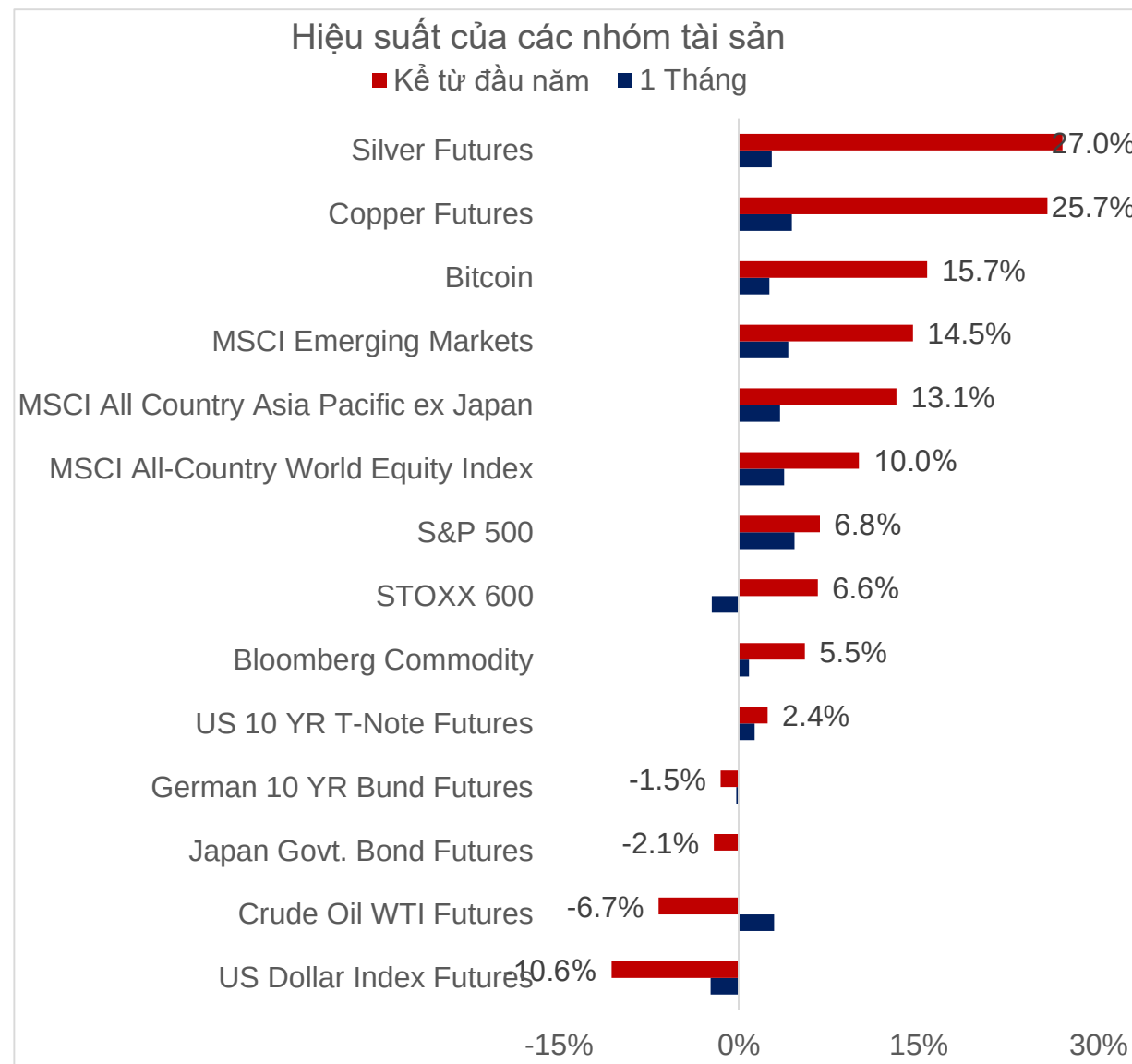
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	925.73	1.2%	3.8%	10.0%	13.2%
Dow Jones	44,828.53	2.3%	4.8%	5.4%	13.9%
S&P 500	6,279.35	1.7%	4.7%	6.8%	12.8%
Europe	541.13	-0.5%	-2.3%	6.6%	4.8%
Japanese	39,810.88	-1.9%	5.5%	-0.2%	-2.7%
Korea	3,054.28	-0.1%	8.6%	27.3%	6.7%
China	3,472.32	1.4%	2.6%	3.6%	17.7%
HongKong	23,916.06	-1.5%	0.5%	19.2%	34.4%
Taiwan	22,547.50	-0.1%	4.1%	-2.1%	-4.3%
Indian	25,461.00	-0.7%	1.8%	7.7%	4.7%
Singapore	4,013.62	1.2%	2.0%	6.0%	17.7%
Malaysia	1,550.19	1.4%	2.2%	-5.6%	-3.8%
Indonesia	6,865.19	-0.5%	-3.5%	-3.0%	-5.4%
Thailand	1,119.94	3.5%	-1.5%	-20.0%	-14.6%
Philippine	6,395.57	-0.2%	0.3%	-2.0%	-1.5%
Vietnam	1,386.97	1.1%	4.3%	9.5%	8.1%
Brent Oil	68.30	0.8%	2.8%	-8.5%	-21.1%
Crude Oil WTI	66.49	2.6%	3.0%	-6.7%	-19.2%
Gold	3,346.50	2.2%	0.0%	26.7%	39.6%
S&P 500 VIX	17.48	7.1%	4.2%	0.8%	40.1%
Dollar Index	96.82	-0.2%	-2.3%	-10.6%	-7.4%
U.S. 10Y	4.33	1.3%	-3.9%	-5.3%	1.2%
U.S. 2Y	3.89	3.8%	-3.7%	-8.3%	-15.7%

Nguồn: Update 06/07, Investing, MBS Research



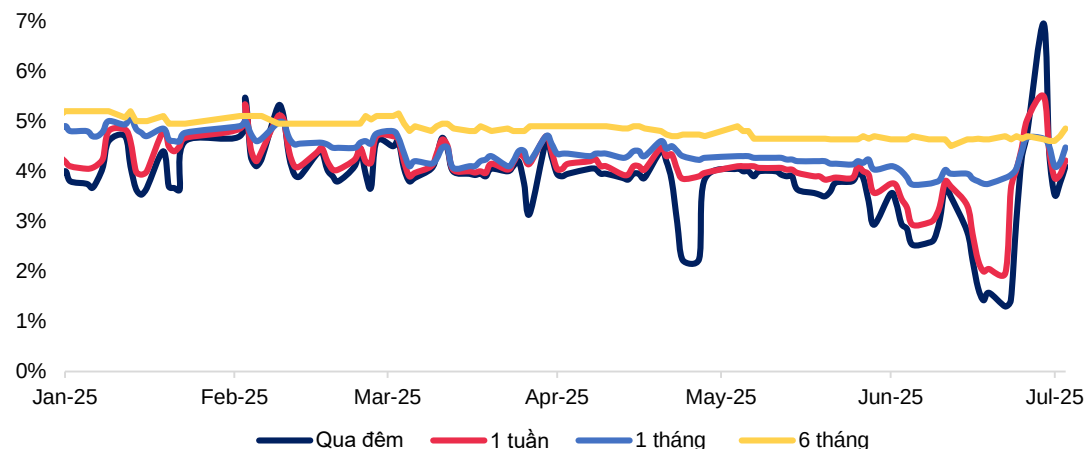
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Lãi suất

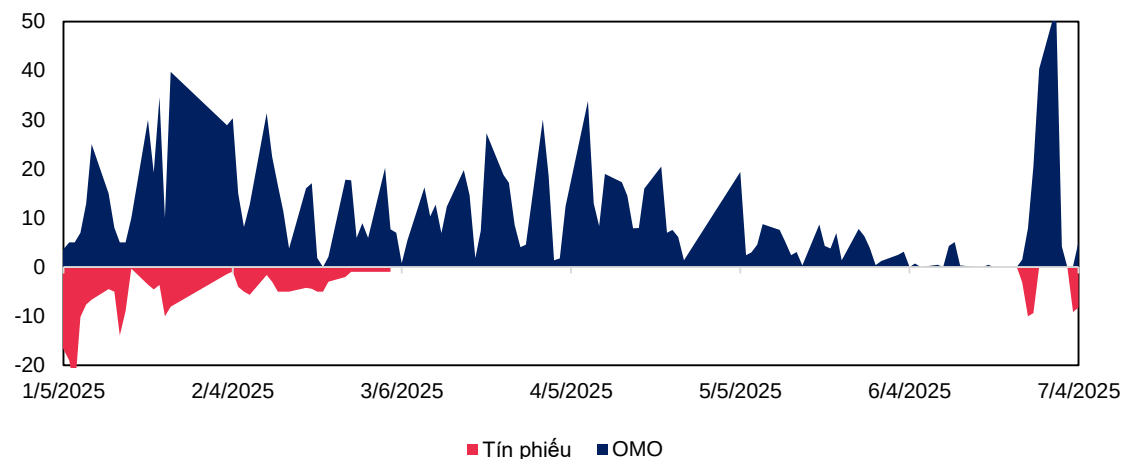
- Tổng giá trị tín phiếu NHNN phát hành trong tuần ghi nhận 17.4 nghìn tỷ đồng (-22.7% so với tuần trước) với lãi suất 3.5% và kỳ hạn 7 ngày. Giá trị tín phiếu đáo hạn là 22.5 nghìn tỷ đồng. Tuần vừa qua, Nhà điều hành đã bơm ra thị trường thông qua kênh OMO khoảng 62.4 nghìn tỷ đồng (-5.6% so với tuần trước) với lãi suất 4% và các kỳ hạn 7, 14 và 91 ngày. Khối lượng đáo hạn trên kênh cầm cố ước tính 58.1 nghìn tỷ đồng. Theo đó, NHNN đã bơm ròng hơn 9.3 nghìn tỷ đồng trong tuần nhằm điều tiết thanh khoản.
- Lãi suất liên ngân hàng đã hạ nhiệt sau khi tăng mạnh ở hầu hết các kỳ hạn vào ngày 30/6. Cụ thể, lãi suất qua đêm ngày 30/6 bật tăng lên mức 6.9% (+2.18 dpt so với tuần trước) và kết tuần giảm về mức 4.1% (-0.66 dpt so với tuần trước). Lãi suất 1 tuần và 1 tháng lần lượt giảm 0.82 dpt và 0.2 dpt so với tuần trước, dao động quanh mức 4.2% - 4.5%. Kỳ hạn 6 tháng tăng nhẹ 0.1 dpt lên mức 4.8%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở



Nguồn: NHNN, MBS Research

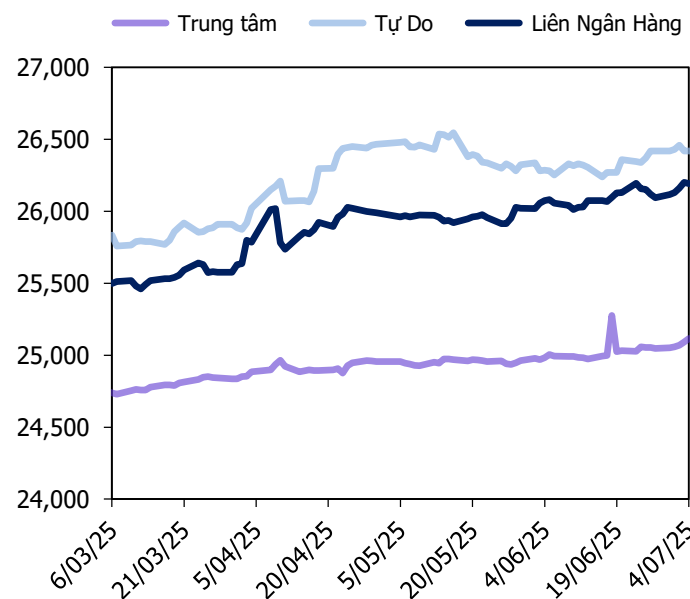
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Thị trường ngoại hối và trái phiếu

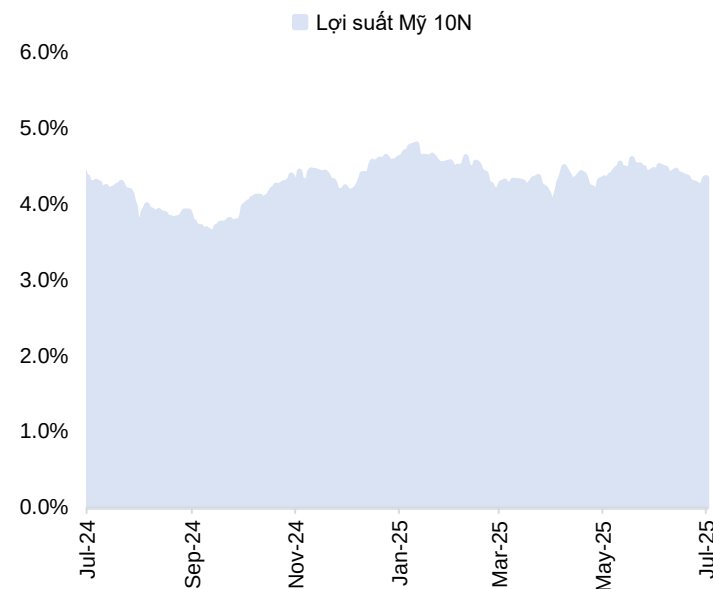
Chỉ số DXY tiếp đà giảm trong tuần qua xuống mức 96.9 điểm (-0.5% so với tuần trước) trong bối cảnh thời hạn gia hạn thuế đối ứng ngày 9/7 đang cận kề và Tổng thống Trump tuyên bố những nước chưa đạt thỏa thuận sẽ chịu mức thuế mới từ ngày 1/8. Tuần vừa qua, Mỹ đã đạt được thỏa thuận về thuế với Việt Nam và Anh, tuy nhiên đồng bạc xanh vẫn chịu nhiều áp lực khi lo ngại về thâm hụt ngân sách Mỹ gia tăng sau khi dự luật cắt giảm thuế về chi tiêu toàn diện trị giá 4,500 tỷ USD của Tổng thống Trump được thông qua. Trong tuần, chỉ số DXY phục hồi nhẹ lên mức 97.2 điểm vào ngày 3/7 nhờ tín hiệu tích cực từ thị trường lao động Mỹ. Báo cáo việc làm T6/25 cho thấy Mỹ tạo thêm 147,000 việc làm, cao hơn mức 106,000 của dự báo và tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống mức 4.1%. Trong nước, tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng ghi nhận mức 26,193 đồng (+3% so với đầu năm). Trên thị trường tự do, tỷ giá đạt 26,420 đồng (+2.6% so với đầu năm), trong khi tỷ giá trung tâm do NHNN công bố ở mức 25,116 đồng (+3.2% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



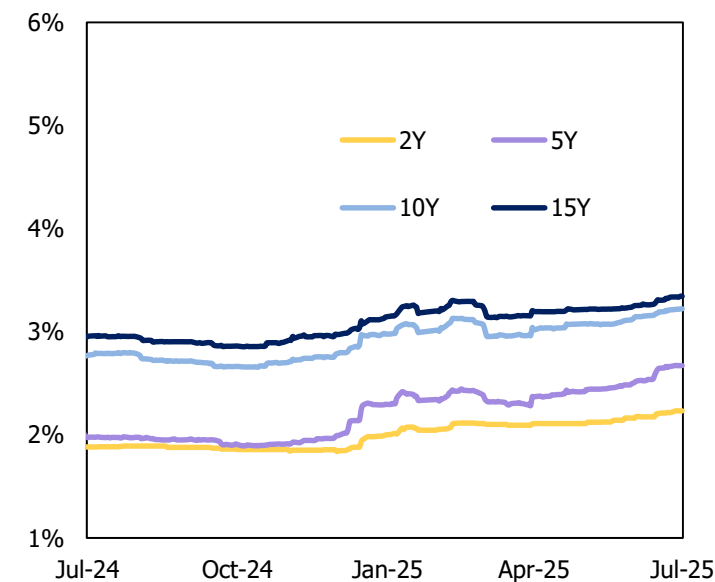
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP

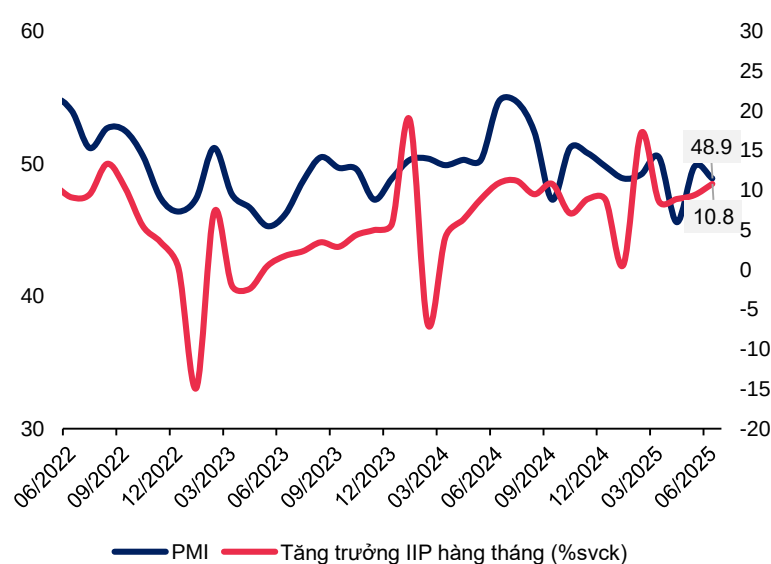


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

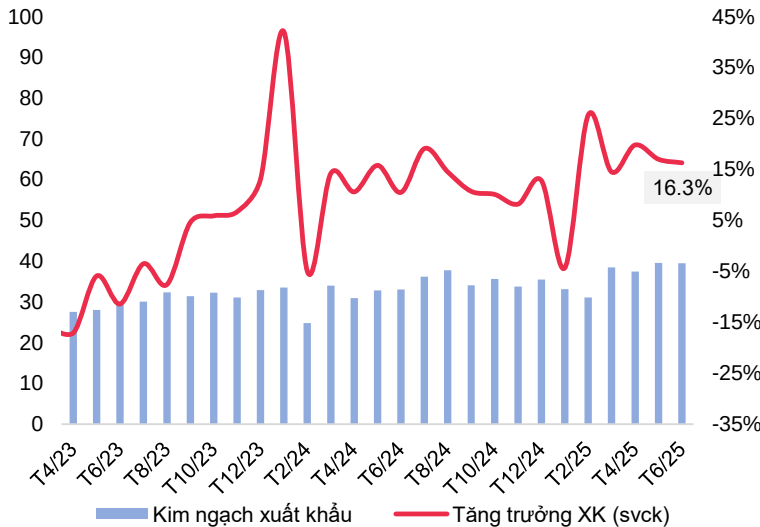
- Trong T6/25, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 39.5 tỷ USD (+16.3% svck), trong khi kim ngạch nhập khẩu ước đạt 36.7 tỷ USD (+20.2% svck). Lũy kế từ đầu năm, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7.63 tỷ USD. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T6/25 ước tính tăng 4.1% so với tháng trước và tăng 10.8% svck. Tuy nhiên, chỉ số PMI T6 giảm xuống mức 48.9 điểm – đánh dấu tháng thứ 3 liên tiếp ở ngưỡng ở dưới ngưỡng 50 điểm trong bối cảnh nhu cầu quốc tế suy yếu khiến số lượng đơn hàng xuất khẩu tăng giảm nhanh nhất trong vòng 2 năm trở lại đây.
- Tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8.3% svck trong T6. Lũy kế 6T2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9.3% svck, nếu loại trừ yếu tố giá tăng tăng 7.2% svck.

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)



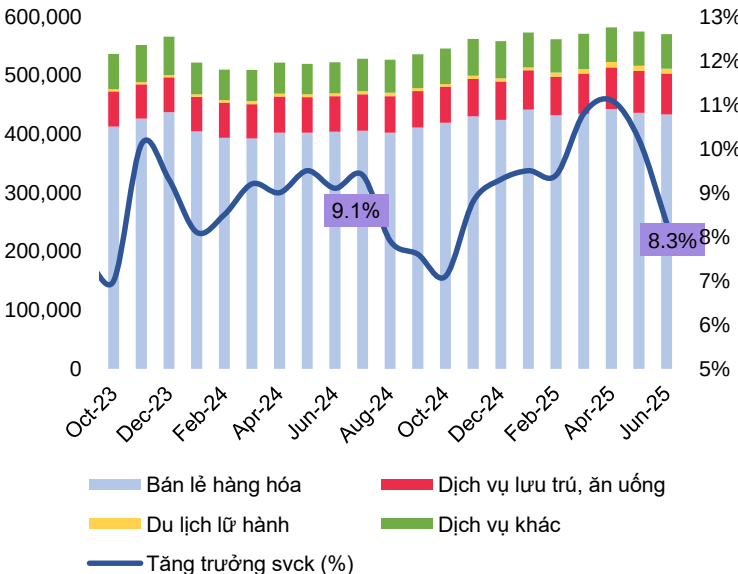
Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm qua các tháng (Tỷ USD)



Nguồn: TCTK, MBS Research

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ năm trước (Tỷ USD)

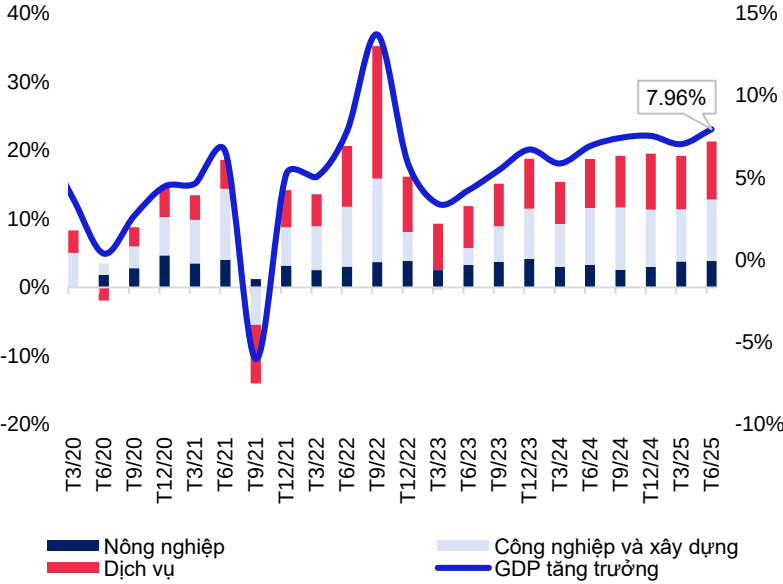


Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

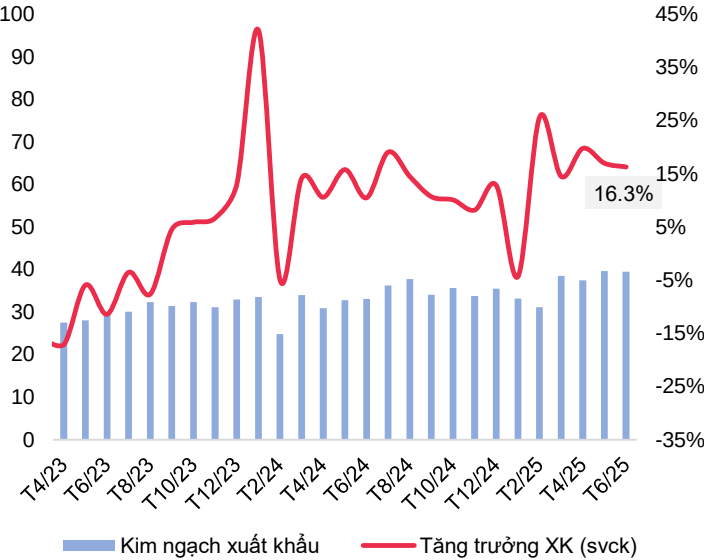
- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2025 ước tính tăng 7.96% svck, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 8.56% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020-2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3.9%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9%; khu vực dịch vụ tăng 8.5%. Lũy kế 6T2025, GDP tăng 7,52% svck, là mức cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2011-2025 .
- Trong 6T2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 219.8 tỷ USD, tăng 14.4% svck. Một số mặt hàng có mức tăng trưởng mạnh trong kỳ bao gồm: Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận (+103.4% svck); điện tử, máy tính và linh kiện (+40% svck); sản phẩm từ sắt thép (+31.6% svck). Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tích cực, theo đó chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong T6/25 ước tăng 4.1% so với tháng trước và tăng 10.8% svck.

Tăng trưởng GDP theo từng nhóm ngành



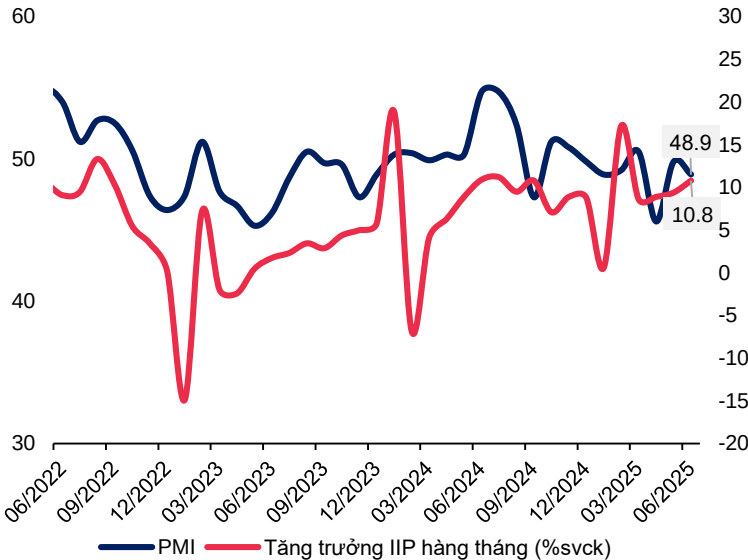
Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm qua các tháng (Tỷ USD)



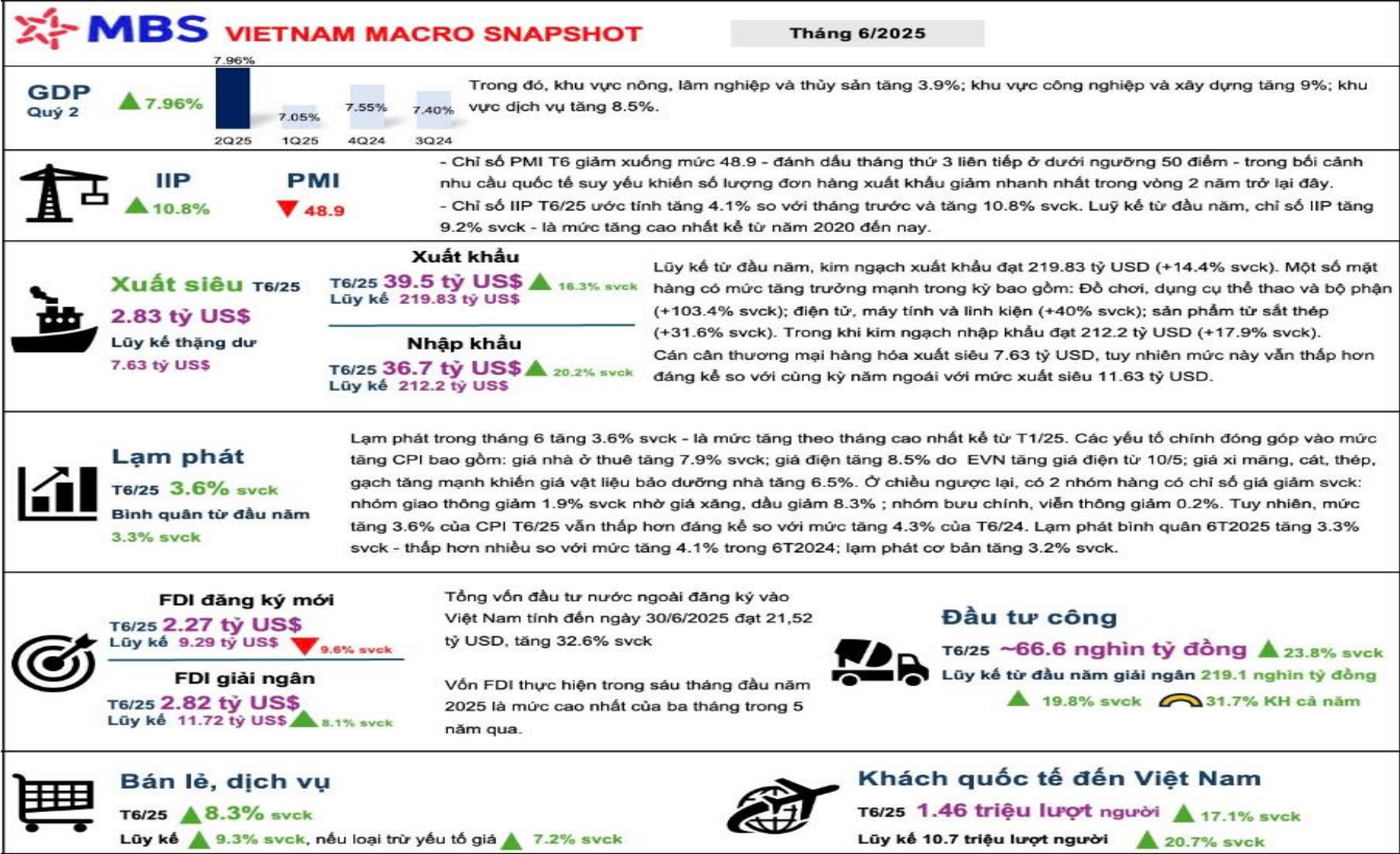
Nguồn: TCTK, MBS Research

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)



Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

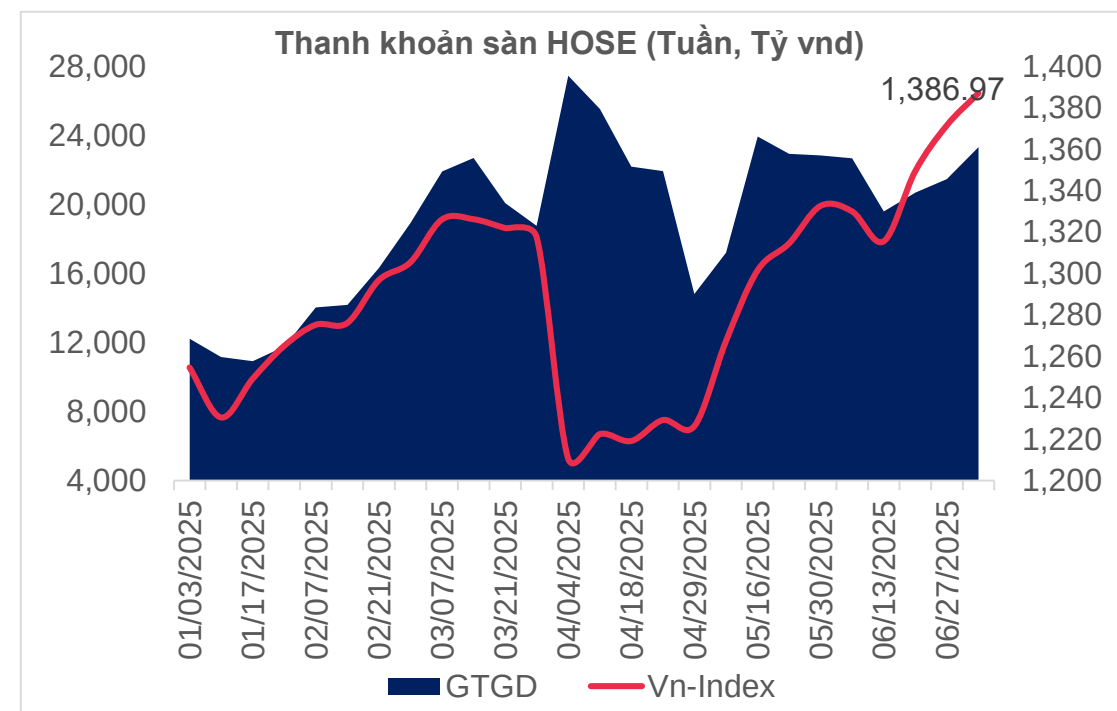
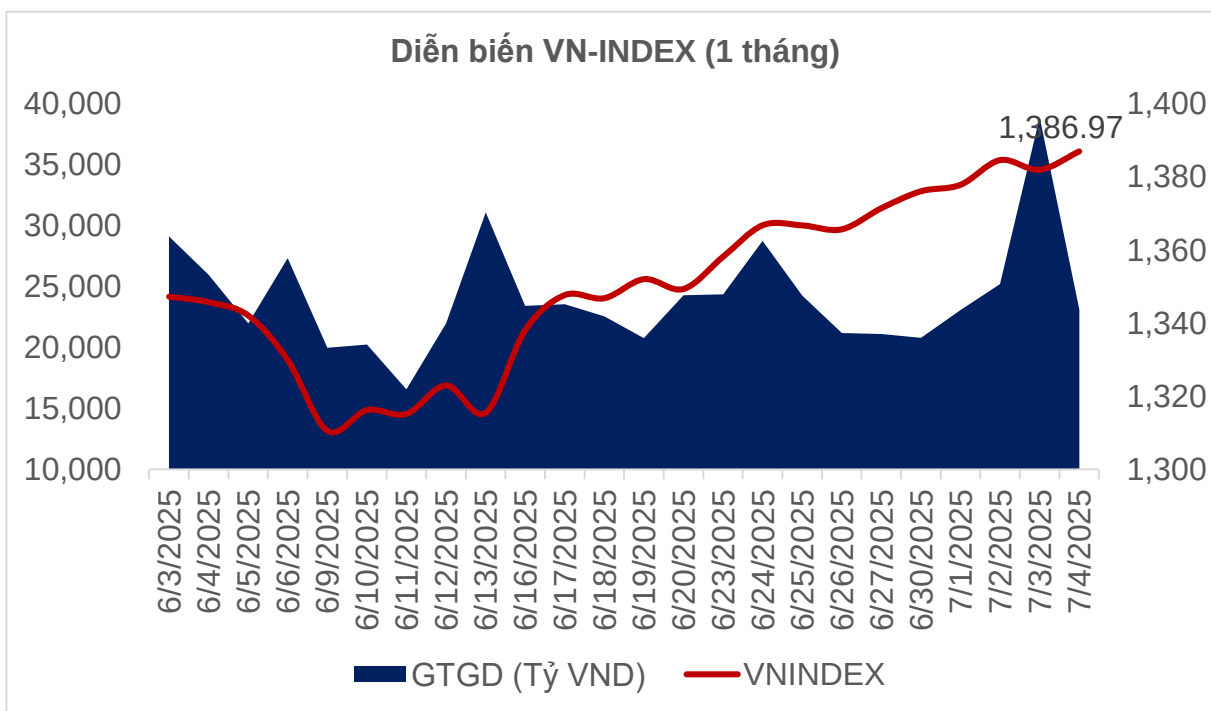


Chỉ số Vn-Index tăng sang tuần thứ 3 liên tiếp, ở mức cao nhất 3 năm, thanh khoản cũng đạt mức cao nhất 7 tuần gần đây

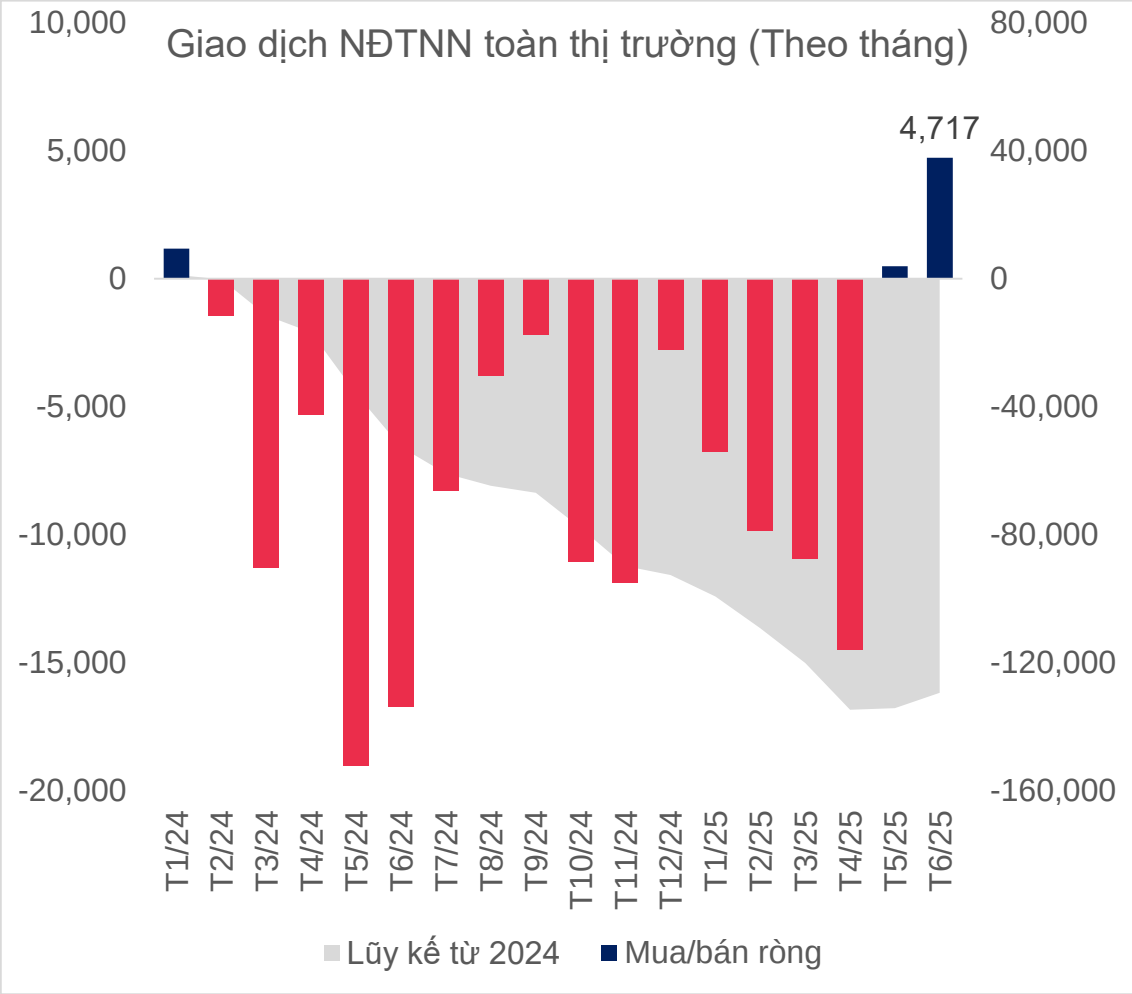
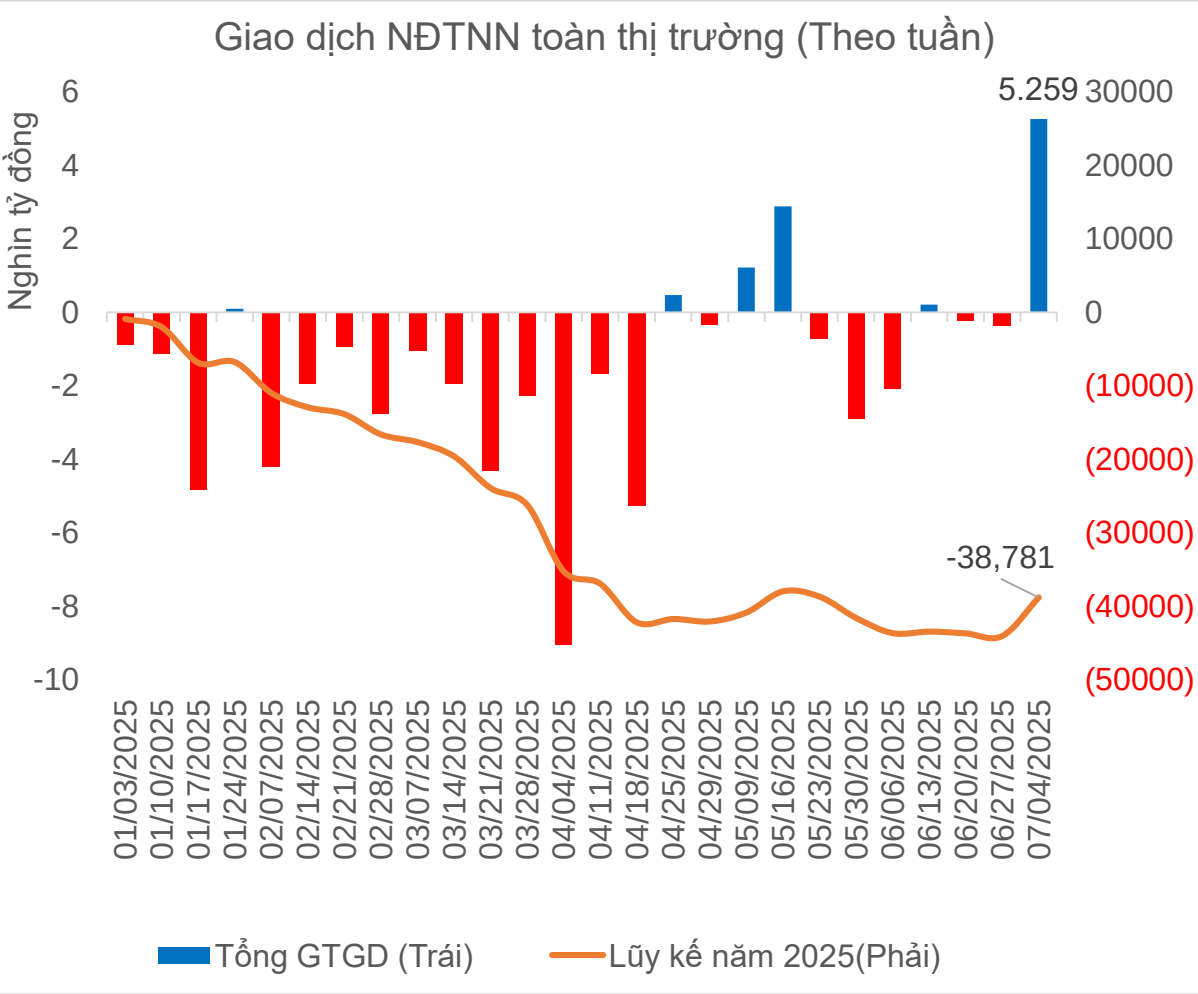
Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở ngưỡng 1.386,97 điểm, tăng +15,53 điểm, tương đương tăng +1,13% so với tuần trước, đánh dấu tuần tăng thứ 3 liên tiếp và cũng là mức cao nhất trong vòng hơn 3 năm qua. Nhóm cổ phiếu Midcap tăng +3,24%, mạnh nhất thị trường, trong khi nhóm Smallcap tăng + 1,32% và VN30 tăng + 0,87%.

Một số nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh hơn thị trường như: Logistics (+5,2%), Chứng khoán (+5,1%), Công nghệ (+4,4%), Bảo hiểm (+3,2%), ... ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường: Cao su tự nhiên (-3,1%), Vingroup (-2,3%), Dệt may (-1,6%), ...

Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 26.223 tỷ đồng, tăng +9,5% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng vọt +14,3% lên 23.256 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản tuần vừa qua đạt mức cao nhất trong vòng 7 tuần trở lại đây. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 22.013 tỷ đồng, tăng +4,4% so với mức bình quân năm 2024 nhưng giảm -7,5% so với cùng kỳ.



Khối ngoại mua ròng +5.259 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm trên toàn thị trường, khối ngoại bán ròng -38.781 tỷ đồng



USD Index đã giảm giá -10,6% kể từ đầu năm và hiện dưới ngưỡng 100 điểm tạo điều kiện cho dòng vốn đầu tư quốc tế quay lại Châu Á. Các đồng tiền đang bị định giá thấp sẽ mạnh lên, tạo ra 3 tác động tích cực đồng thời: Tiền nước ngoài tràn vào, lãi suất thực giảm và giá tài sản tăng.

Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Asia (11)							
China	31-Mar-25			4,272	8,606	8,606	19,065
India	2-Jul-25	-87	139	42	42	-8,113	-9,325
Indonesia	3-Jul-25	-2	-143	-121	-121	-3,358	-1,903
Japan	27-Jun-25		4,503	5,444	44,351	7,005	-30,408
Malaysia	3-Jul-25	27	73	58	58	-2,670	-3,520
Philippines	3-Jul-25	5	43	41	41	-553	-438
S. Korea	4-Jul-25	-117	-337	156	156	-9,212	-25,300
Sri Lanka	3-Jul-25	-0.2	-12.6	-12	-12	-52	-62
Taiwan	3-Jul-25	1,028	2,810	2,965	2,965	-2,965	-27,080
Thailand	3-Jul-25	-2	-43	-47	-47	-2,384	-3,216
Vietnam	3-Jul-25	86	130	107	107	-1,435	-3,238

Đồng nội tệ của các nước Châu Á so với đồng USD (%)

Country Spot	5 Day	1 Mon	3 Mon	6 Mon	Year-Dt
Malaysian Ringgit(MYR)	0.21	0.58	5.09	6.59	5.93
Indonesian Rupiah(IDR)	0.12	0.65	2.32	0.03	-0.51
Thai Baht(THB)	0.84	1.13	5.74	6.53	5.41
Japanese Yen(JPY)	0.20	-1.10	1.78	8.94	8.89
Singapore Dollar(SGD)	0.16	0.97	5.77	7.57	7.21
Hong Kong Dollar(HKD)	0.00	-0.04	-0.96	-0.90	-1.03
Chinese Renminbi(CNY)	0.11	0.18	1.63	2.19	1.88
Indian Rupee(INR)	0.07	0.55	-0.23	0.41	0.21
Offshore Chinese Renminbi(CNH)	0.12	0.10	1.83	2.71	2.42
Vietnamese Dong(VND)	-0.37	-0.45	-1.55	-2.92	-2.70
Taiwanese Dollar(TWD)	0.79	3.53	14.45	13.84	13.38
Philippine Peso(PHP)	0.24	-1.14	0.71	3.14	2.51
South Korean Won(KRW)	-0.22	0.02	7.15	7.79	7.87

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Mặc dù các quỹ ETF có hiệu suất khá tích cực nhưng dòng vốn vẫn tiếp tục bị rút ròng

	Fund Assets (M USD)	NAV Currency	NAV	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
VanEck Vietnam ETF	424.58	USD	13.92	0.07%	19.86%	10.97%	-4.17	-6.19	-35.67	-67.62	-120.08
SSIAM VNFIN LEAD ETF	15.49	VND	24,852.57	0.61%	11.76%	19.96%	0.00	0.09	-2.15	-4.45	-14.24
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	273.15	EUR	24.77	-0.20%	4.02%	0.14%	-0.87	-3.03	-17.99	-24.59	-53.87
DCVFMVN30 ETF Fund	227.06	VND	26,071.45	-0.19%	9.92%	14.20%	-2.77	-4.81	-17.43	-53.89	-80.98
Fubon FTSE Vietnam ETF	548.31	TWD	12.22	-0.82%	4.30%	1.59%	-5.69	-18.67	-52.94	-129.85	-248.91
DCVFMVN Diamond ETF	435.92	VND	33,305.95	0.55%	-1.04%	1.72%	-1.53	-6.50	-17.76	-36.53	-54.03
MAFN VN30 ETF	33.27	VND	17,906.37	0.28%	10.26%	15.21%	0.00	-0.14	0.23	3.26	15.10
KIM Growth VN30 ETF	77.10	VND	9,963.79	0.00%	11.48%	16.14%	0.00	-1.66	-0.63	1.17	17.70
	2,034.88						-15.04	-40.91	-144.36	-312.50	-539.30

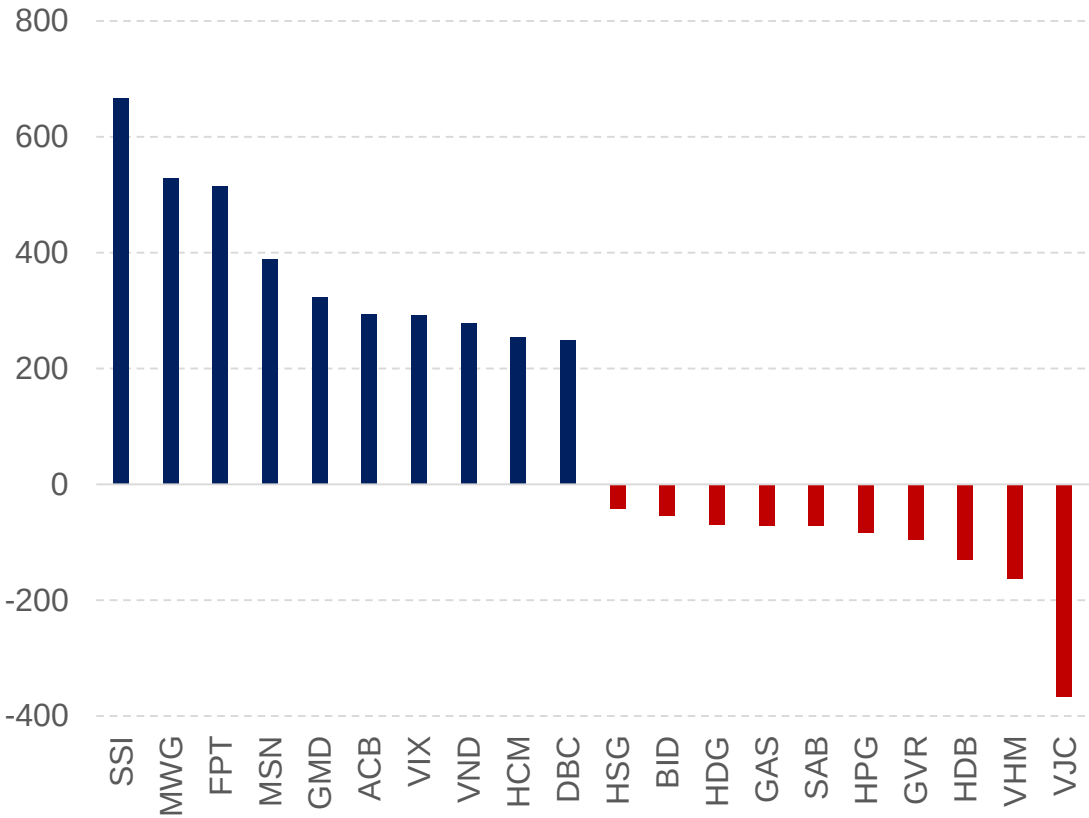
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



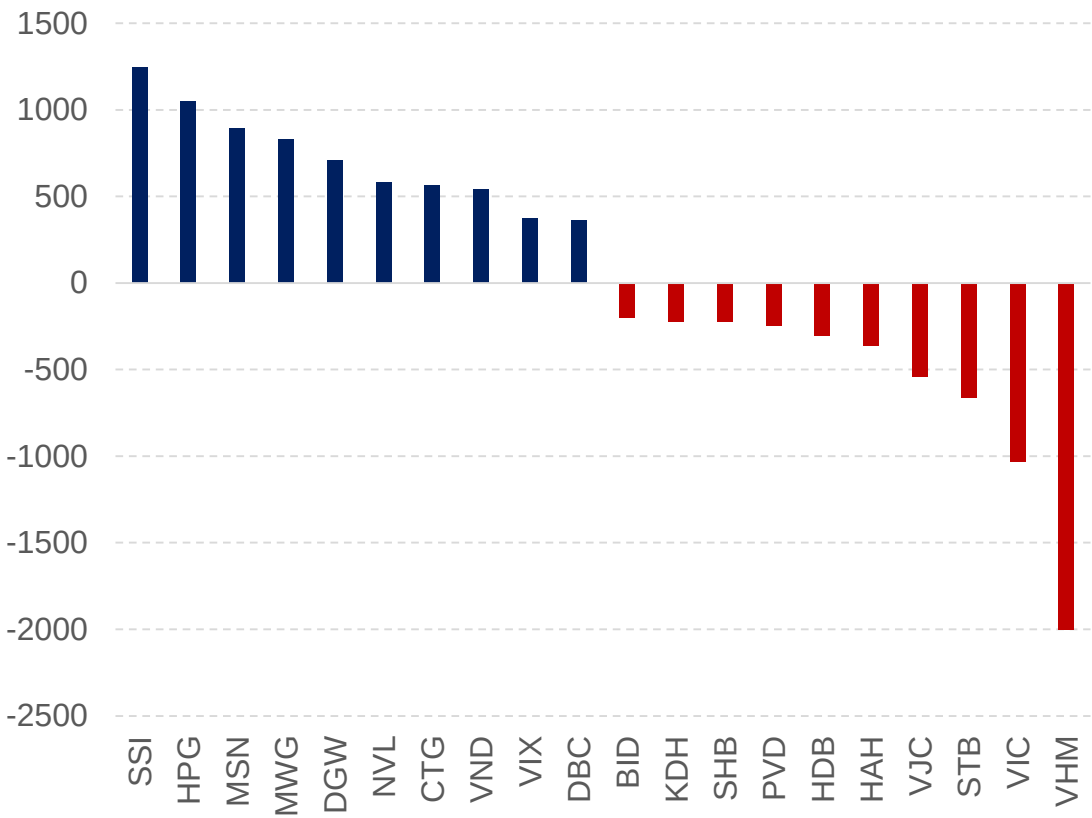
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE trong vòng 1 tháng vừa qua(Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	07/04/2025	06/27/2025	06/20/2025	06/13/2025	06/06/2025
Dầu khí	-48.4%	-24.7%	50.8%	6.2%	48.5%
Ngân hàng	16.8%	-18.8%	19.8%	8.8%	-8.5%
Chứng khoán	59.9%	38.6%	-21.0%	-39.2%	22.8%
Bất động sản	17.9%	-9.9%	-13.2%	-22.9%	-2.0%
Dệt may	51.7%	64.9%	28.8%	-28.1%	-42.3%
Bán lẻ	7.4%	3.8%	-19.6%	24.8%	-9.6%
Vingroup	-27.7%	-8.8%	-6.2%	-8.9%	-28.6%
Xây dựng & VLXD	8.7%	-4.6%	-18.1%	7.1%	-10.4%
Thực phẩm	-21.1%	39.6%	28.2%	-18.8%	37.4%
Thủy sản	53.3%	87.0%	61.7%	-11.8%	-51.7%
Logistics	61.6%	-16.2%	5.5%	6.3%	-43.2%
Dược phẩm	-40.8%	-47.9%	143.6%	-15.2%	-27.6%
Sản xuất & PP Điện	31.0%	14.6%	-23.6%	-32.0%	16.7%
Đầu tư công	11.0%	12.4%	1.9%	-21.5%	-3.3%
Hóa chất	-1.4%	-23.4%	37.4%	13.4%	-1.0%
Cao su tự nhiên	22.9%	57.1%	20.7%	-21.6%	-15.6%
Bảo hiểm	18.2%	-9.8%	36.8%	-34.5%	-15.3%
Ô tô và phụ tùng	47.6%	-27.3%	-15.8%	-3.5%	2.8%
Dịch vụ	3.1%	-4.9%	-24.1%	4.4%	6.7%
BDS KCN	15.1%	63.7%	5.5%	-20.3%	-32.9%
Viettel	24.6%	-17.7%	-36.6%	165.9%	3.7%
Du lịch	16.7%	-15.4%	47.7%	-25.0%	-19.6%
Công nghệ	51.8%	-14.2%	28.6%	28.3%	-14.4%
Đường	-3.0%	-16.9%	39.3%	-5.4%	-25.1%

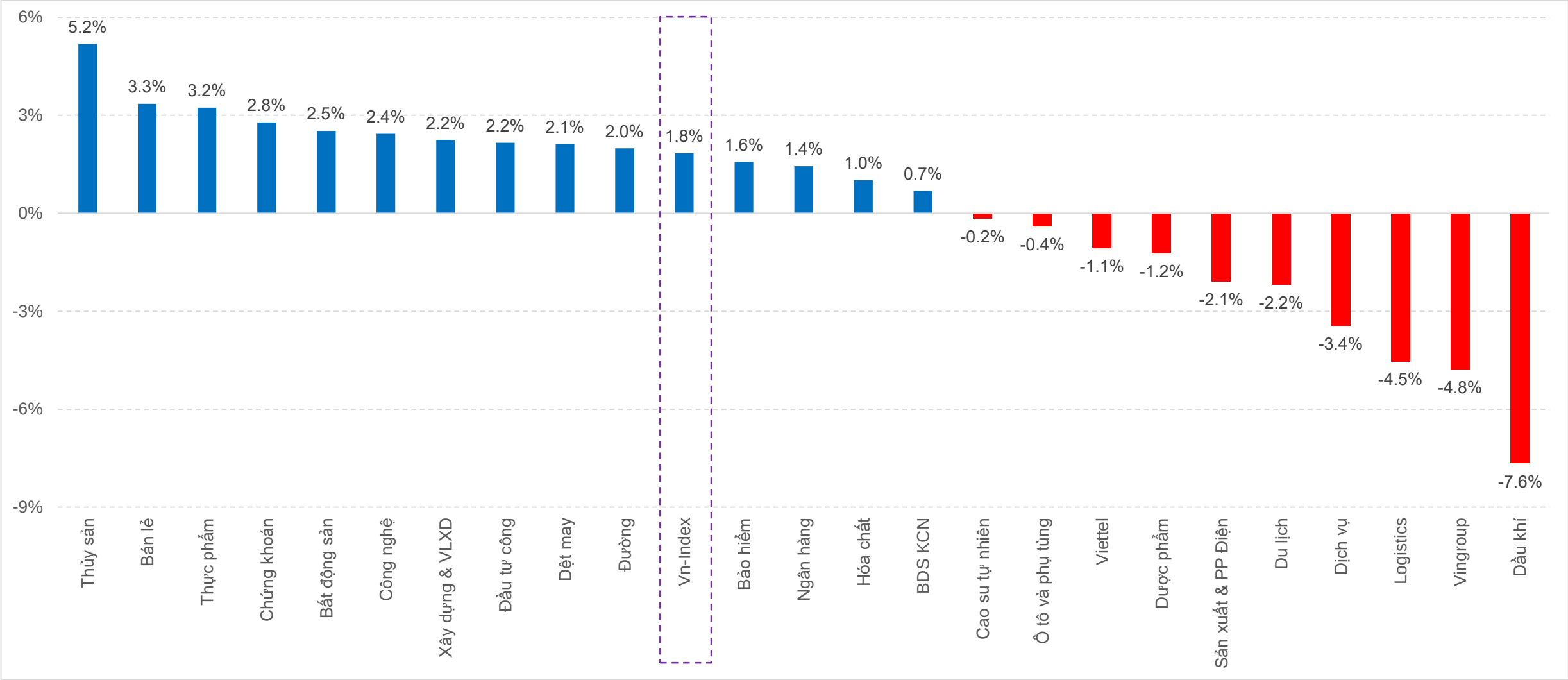
Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	07/04/2025	06/27/2025	06/20/2025	06/13/2025	06/06/2025
Dầu khí	2.2%	5.0%	6.4%	4.3%	3.7%
Ngân hàng	21.2%	21.1%	25.3%	21.6%	18.0%
Chứng khoán	19.1%	13.9%	9.7%	12.6%	18.9%
Bất động sản	11.9%	11.7%	12.7%	14.9%	17.6%
Dệt may	1.5%	1.2%	0.7%	0.5%	0.7%
Bán lẻ	4.5%	4.9%	4.5%	5.8%	4.2%
Vingroup	3.2%	5.1%	5.5%	6.0%	6.0%
Xây dựng & VLXD	5.5%	5.9%	6.0%	7.4%	6.3%
Thực phẩm	4.4%	6.4%	4.5%	3.6%	4.0%
Thủy sản	1.6%	1.2%	0.6%	0.4%	0.4%
Logistics	3.4%	2.4%	2.8%	2.7%	2.3%
Dược phẩm	0.2%	0.3%	0.6%	0.2%	0.3%
Sản xuất & PP Điện	1.6%	1.4%	1.2%	1.6%	2.2%
Đầu tư công	2.9%	3.0%	2.6%	2.6%	3.0%
Hóa chất	4.1%	4.8%	6.1%	4.5%	3.6%
Cao su tự nhiên	0.6%	0.6%	0.3%	0.3%	0.3%
Bảo hiểm	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%
Ô tô và phụ tùng	0.7%	0.6%	0.8%	0.9%	0.9%
Dịch vụ	1.0%	1.1%	1.2%	1.6%	1.4%
BDS KCN	3.7%	3.7%	2.2%	2.1%	2.4%
Viettel	1.2%	1.1%	1.3%	2.1%	0.7%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	5.3%	4.0%	4.6%	3.6%	2.6%
Đường	0.2%	0.3%	0.3%	0.2%	0.2%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



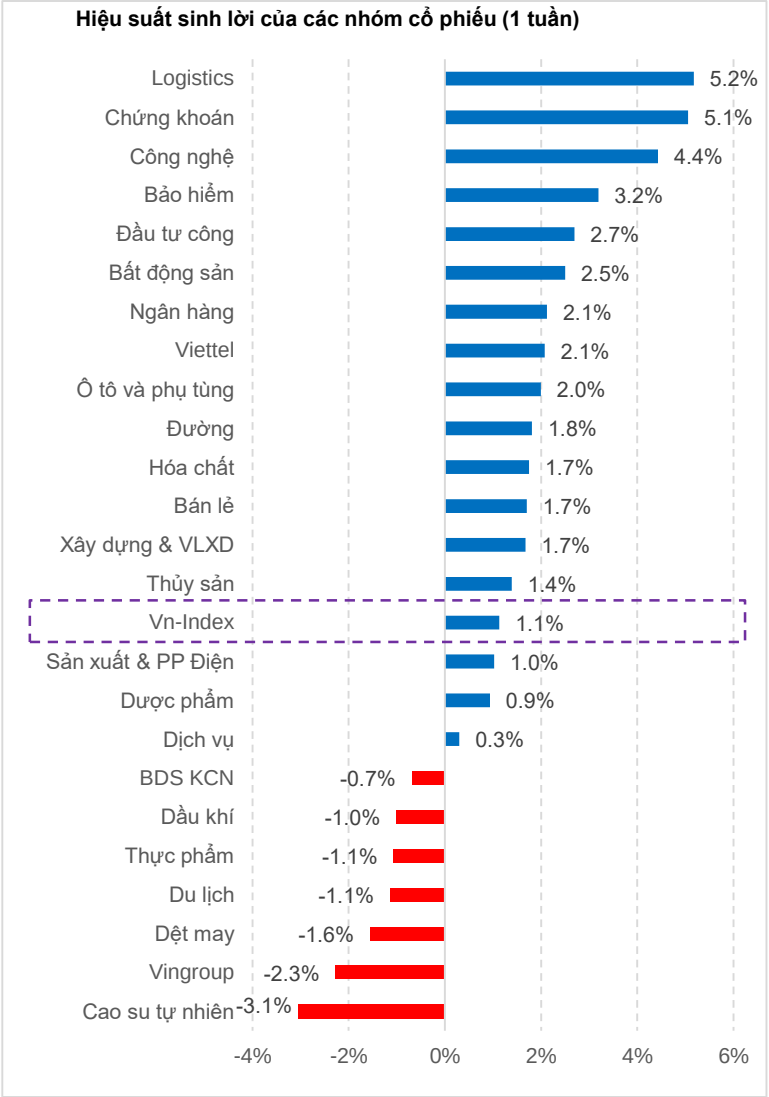
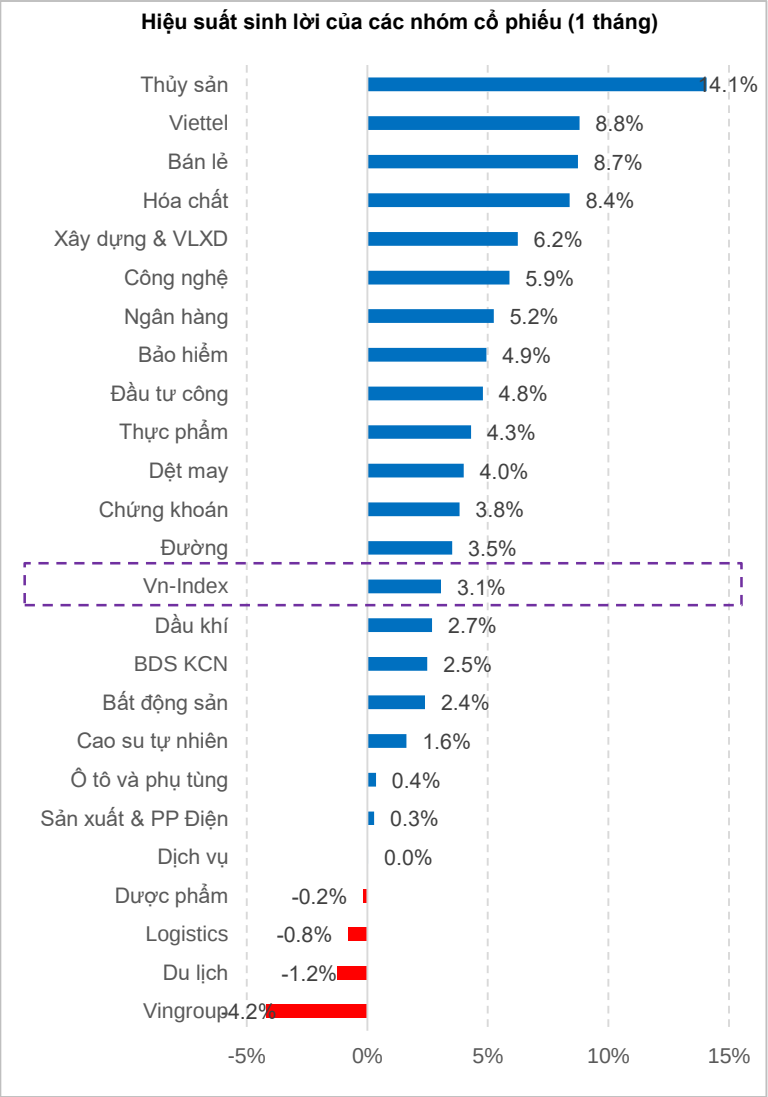
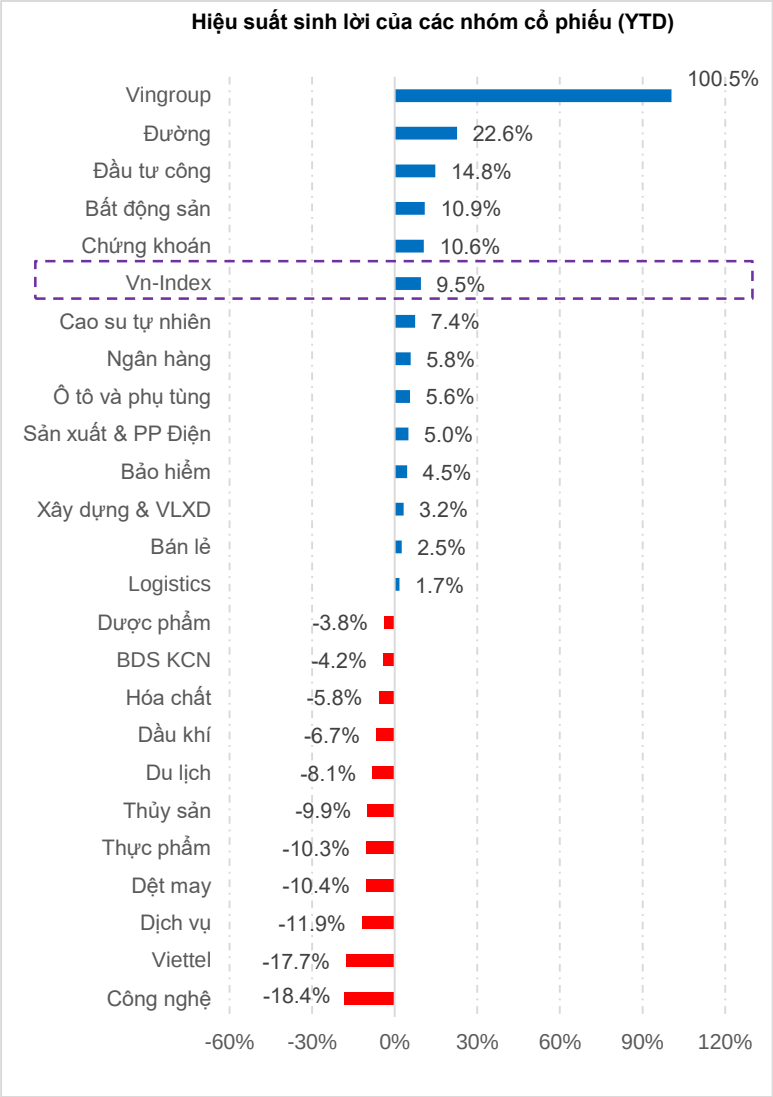
Chỉ số Vn-Index đã ở trên ngưỡng 1.360 điểm trong vòng 9 phiên vừa qua nhưng một số nhóm cổ phiếu vẫn chưa vượt ngưỡng này, trong đó có Vingroup, Dầu khí, ...



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất cổ phiếu có thanh khoản bình quân 100 tỷ/phần

STT	MCK	Giá đóng cửa (04/07)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1386.97	1.1	3.1	9.5	
1	VIX	14.55	14.6	8.6	55.4	1,017
2	SSI	25.90	5.1	7.0	-0.6	825
3	FPT	122.50	4.4	5.5	-19.0	822
4	GEX	40.00	7.2	8.1	124.0	574
5	HPG	23.25	1.8	7.6	4.8	553
6	TCB	34.95	3.0	11.5	41.8	540
7	SHB	13.00	0.4	-2.2	46.0	516
8	MWG	66.30	0.8	8.2	8.7	480
9	MSN	74.60	-2.9	16.4	6.6	459
10	VND	17.20	0.0	2.6	40.8	456
11	MBB	26.00	1.2	5.9	19.2	455
12	VPB	18.75	1.4	2.7	0.3	433
13	STB	47.05	1.5	14.8	27.5	432
14	DBC	34.60	8.1	16.7	24.7	400
15	HCM	23.50	11.1	11.0	3.4	356

STT	MCK	Giá đóng cửa (04/07)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	HDB	22.55	3.4	3.2	-11.6	345
17	VCB	58.40	3.0	3.2	-4.2	327
18	DIG	18.25	3.7	2.0	2.3	319
19	VCI	36.70	3.5	0.1	11.3	312
20	EIB	23.40	2.0	-5.1	21.2	301
21	VCG	22.85	3.9	10.2	41.0	296
22	CEO	18.00	0.6	-3.2	36.4	294
23	VHM	76.00	-1.3	-1.4	90.0	281
24	SHS	13.50	4.7	-2.2	24.6	273
25	ACB	21.85	3.1	3.6	1.4	272
26	GMD	60.50	9.2	2.4	-7.2	252
27	FTS	39.40	5.9	4.9	4.1	248
28	DGC	102.00	3.1	13.2	-12.5	245
29	CTG	42.70	1.8	10.9	13.0	245
30	VNM	57.80	0.0	1.6	-5.6	234

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

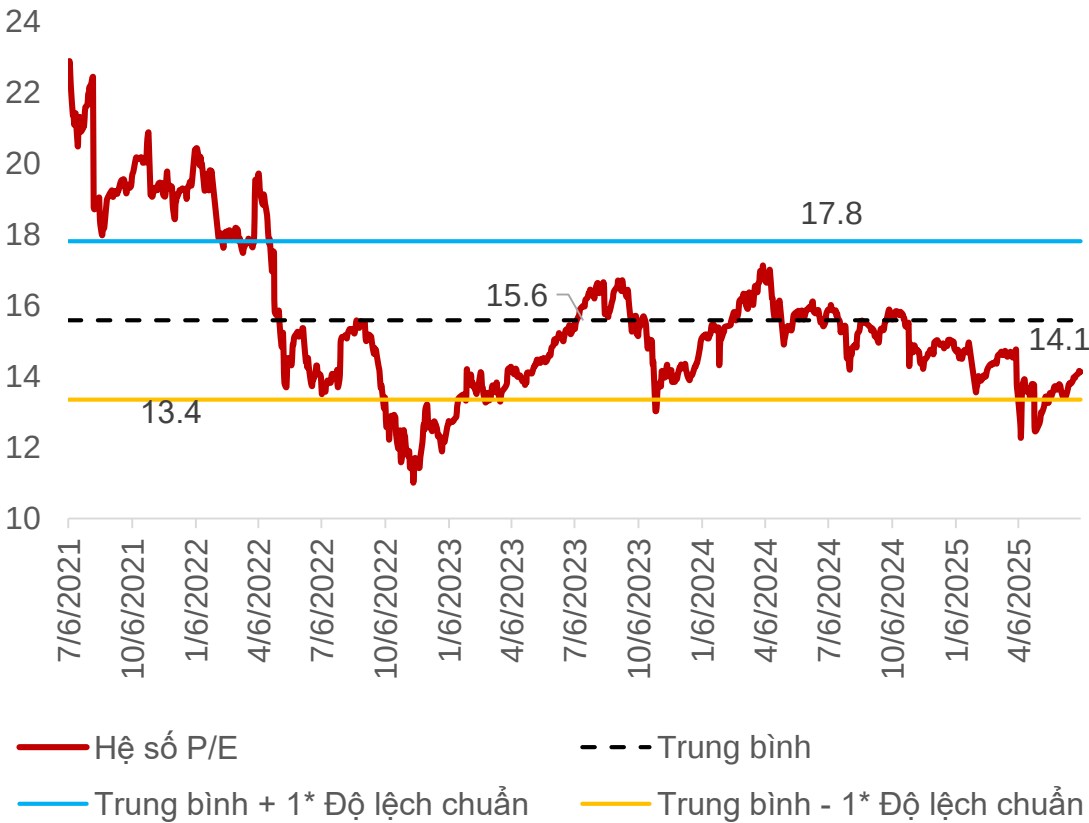


Chỉ số Vn-Index chớp nhoáng đi vào thị trường giá xuống (Bear Market, giảm 20% so với đỉnh) ở cuối tháng 3 cho tới đáy tháng 4, nhưng đã nhanh chóng hồi phục gần +29%, tức tăng +311 điểm và tiệm cận ngưỡng 1.400 điểm, mức cao nhất 3 năm, chỉ còn cách đỉnh lịch sử 150 điểm.



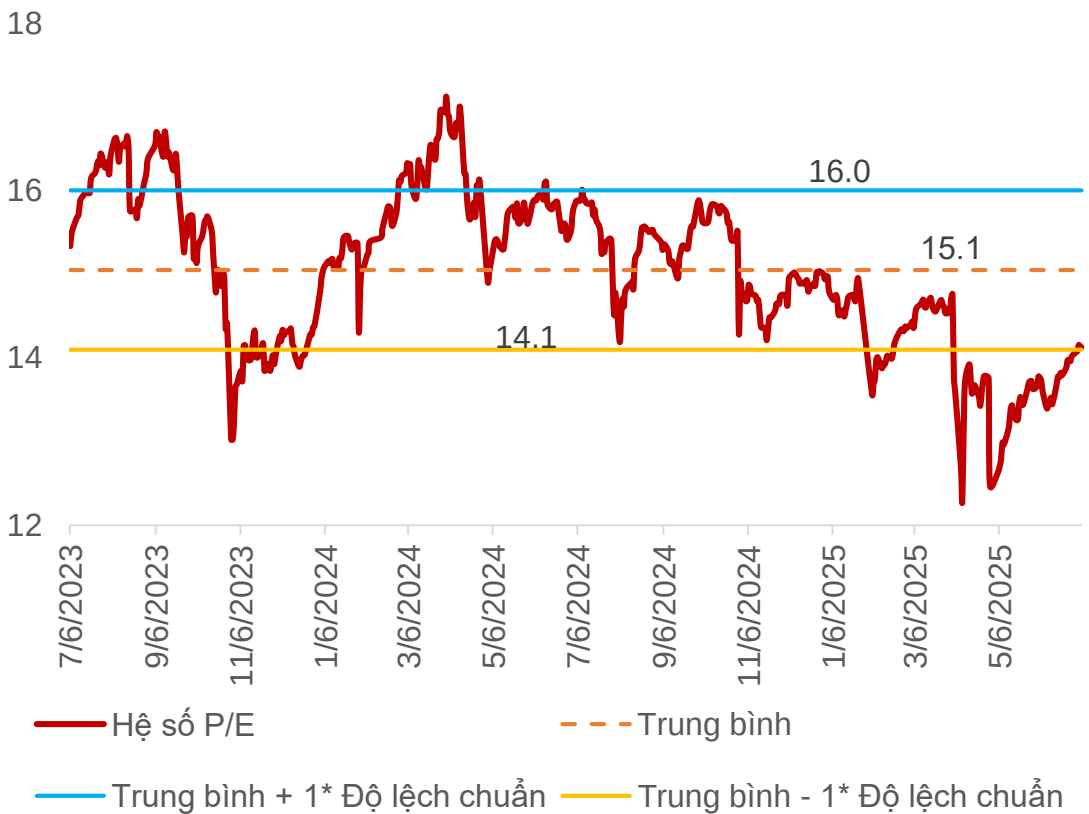
Định giá thị trường: Hệ số P/E trong vòng 3 - 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)



Nguồn: MBS, Bloomberg

Hệ số P/E trong vòng 3 năm qua (ttm, lần)



Nguồn: MBS, Bloomberg

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Xác suất thị trường tăng điểm trong tháng 7 là khá cao, 3 năm gần nhất thị trường đều tăng điểm

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	2.47	1.98	-1.51	.18	1.88	.65	1.29	1.79	-.54	-1.13	2.28	1.19
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	.79					
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02

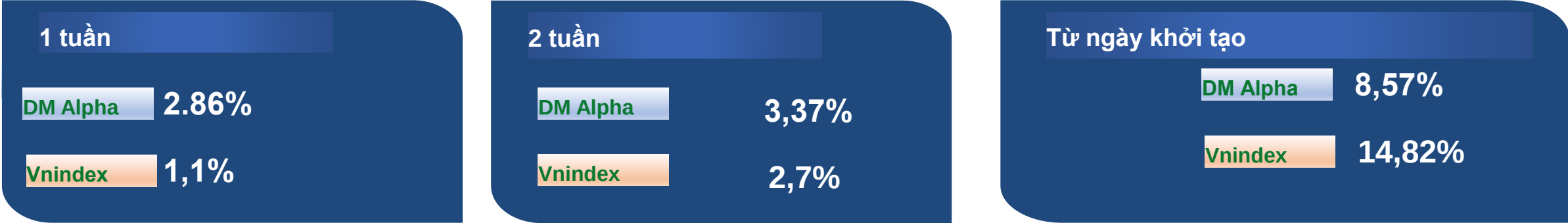
Nguồn: Bloomberg

👉 Ưu điểm vượt trội:

- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

👉 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside ≥ 1 .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.



Danh mục nắm giữ hiện tại

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024
 Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2024

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số phiên nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	MWG	60,000	5/8/2025	78,000	56,500	30.00%	-5.83%	40	7/4/2025	66,300	10.50%
2	FPT	114,000	5/8/2025	130,000	102,000	14.04%	-10.53%	40	7/4/2025	122,500	7.46%
3	FRT	172,000	5/5/2025	202,000	163,000	17.44%	-5.23%	42	7/4/2025	188,400	9.53%

MWG	Năm 2025, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận ròng MWG đạt 5,180 tỷ đồng (+ 39% svck) với động lực chính từ sự phục hồi nhu cầu tiêu thụ của chuỗi TGDD&DMX và sự mở rộng khu vực mới của BHX, cụ thể: (1) Năm 2024, hầu hết các mảng kinh doanh chủ lực của ICT-CE đều ghi nhận tăng trưởng 2 chữ số sv mức nền thấp cùng kỳ. 2 tháng đầu năm 2025, doanh thu ICT-CE ghi nhận mức tăng trưởng 2 chữ số và có sự hỗ trợ tốt của cầu tiêu thụ trong nước. Tiếp tục xu hướng phục hồi, mảng bán lẻ điện tử tiêu dùng (TGDD&DMX) kỳ vọng lợi nhuận tăng trưởng 28% sv mức nền thấp năm 2023 với số lượng cửa hàng ước tính đi ngang svck, doanh thu/cửa hàng tăng 16% svck và ghi nhận khoảng 2.7 tỷ đồng/tháng - tương đương giai đoạn năm 2022.
FPT	Doanh thu 2T25 tăng 16% svck, thấp hơn kỳ vọng chủ yếu do doanh thu CNTT khu vực châu Mỹ tăng trưởng chậm. Tuy nhiên, LNTT 2T25 tăng 21% svck hỗ trợ bởi biên LN cải thiện mạnh mẽ, phù hợp với dự phóng. Ở mức giá chiết khấu hấp dẫn, FPT là lựa chọn hàng đầu nhờ LN bền vững (20.6% CAGR 2025-27) trong bối cảnh triển vọng kinh tế có nhiều biến động. Duy trì khuyến nghị Khả quan với giá mục tiêu 146,700 đ
FRT	Long Châu tiếp tục là điểm sáng của FRT với vị thế dẫn đầu thị trường bán lẻ dược phẩm, chuỗi nhà thuốc tiếp tục mở rộng về quy mô và tối ưu hiệu quả chi phí giai đoạn 2025-26. Chúng tôi ước tính LN ròng năm 2025-26 tăng 111%/36% svck và đạt 670/939 tỷ đồng với động lực chính từ Long Châu. Chúng tôi đưa ra khuyến nghị KHẢ QUAN với giá cổ phiếu 202,400 đồng/cp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng